

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN SINH HỌC

Phòng thi : P1

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10001	Bùi Phan Bình An	14/08/2010	Nữ	10A1	
2	10002	Nguyễn Hoài An	30/06/2010	Nữ	10A1	
3	10003	Nguyễn Phan Diệu An	05/09/2010	Nữ	10A2	
4	10004	Đặng Lương Hiếu Anh	21/09/2010	Nam	10A3	
5	10005	Huỳnh Trần Tuấn Anh	06/09/2010	Nam	10A1	
6	10006	Lê Quỳnh Anh	27/02/2010	Nữ	10A7	
7	10007	Lê Thị Kim Anh	17/12/2010	Nữ	10A3	
8	10008	Nguyễn Trâm Anh	21/05/2010	Nữ	10A1	
9	10009	Trà Văn Anh	12/02/2010	Nữ	10A1	
10	10010	H Ánh Sal Ênuôl	03/02/2010	Nữ	10A2	
11	10011	Nguyễn Ngọc Ánh	06/12/2010	Nữ	10A1	
12	10012	Nông Thị Ngọc Anh	16/11/2010	Nữ	10A6	
13	10013	H' Bảo Trang H'mòk	13/10/2010	Nữ	10A7	
14	10014	Nguyễn Chí Bảo	06/10/2010	Nam	10A1	
15	10015	Nguyễn Hoàng Bảo	31/07/2010	Nam	10A3	
16	10016	Phạm Nhật Gia Bảo	21/06/2010	Nam	10A2	
17	10017	Phạm Quốc Bảo	29/10/2010	Nam	10A1	
18	10018	Trần Gia Bảo	19/04/2010	Nam	10A7	
19	10019	H - Bích Huệ Liêng	26/08/2010	Nữ	10A2	
20	10020	Y - Biên Triэк	12/10/2010	Nam	10A6	
21	10021	Kiều Quốc Cảnh	13/11/2010	Nam	10A6	
22	10022	H Chân Tor	01/07/2010	Nữ	10A7	
23	10023	H Châu Liêng	20/01/2008	Nữ	10A1	
24	10024	Lê Thị Bảo Châu	27/02/2010	Nữ	10A6	
25	10025	Nguyễn Thành Công	31/01/2010	Nam	10A2	
26	10026	H - Cúc K'ngong	25/07/2010	Nữ	10A7	
27	10027	Huỳnh Văn Danh	24/05/2010	Nam	10A2	
28	10028	H Diêm Tor	18/07/2010	Nữ	10A2	
29	10029	H Diệp Liêng	29/05/2010	Nữ	10A7	
30	10030	H Dịp Cil	02/10/2010	Nữ	10A2	
31	10031	Vũ Tấn Doanh	16/01/2010	Nam	10A7	
32	10032	H Du Na Luk	22/10/2010	Nữ	10A7	
33	10033	Tông Quang Dũng	12/01/2010	Nam	10A7	
34	10034	Y Dũng Teh	01/08/2010	Nam	10A7	
35	10035	Nguyễn Văn Duy	27/10/2010	Nam	10A7	
36	10036	Cao Mỹ Duyên	16/07/2010	Nữ	10A2	
37	10037	H Duyên Đùng	18/12/2009	Nữ	10A3	
38	10038	H Duyệt Du	06/01/2010	Nữ	10A6	
39	10039	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/10/2010	Nữ	10A3	
40	10040	H Đài Giê	22/11/2010	Nữ	10A7	
41	10041	Huỳnh Linh Đan	14/08/2010	Nữ	10A3	
42	10042	H Đarim Uông	22/04/2010	Nữ	10A1	
43	10043	H Đêm Ênuôl	06/07/2009	Nữ	10A1	
44	10044	Lê Bảo Đoàn	31/08/2010	Nam	10A7	
45	10045	Mai Hoàng Gia	26/03/2010	Nam	10A7	
46	10046	Y Gia Du	28/11/2010	Nam	10A1	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN SINH HỌC

Phòng thi : P2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10047	H' Hà Pang Ting	10/01/2010	Nữ	10A2	
2	10048	Ta Lê Thuý Hà	28/06/2010	Nữ	10A2	
3	10049	Nguyễn Phạm Minh Hải	10/07/2010	Nam	10A6	
4	10050	Vũ Nam Hải	10/11/2010	Nam	10A3	
5	10051	H Han Yong Hy Srúk	04/03/2010	Nữ	10A3	
6	10052	Vũ Lê Mỹ Hạnh	26/01/2010	Nữ	10A6	
7	10053	Đoàn Trương Ngọc Hào	19/11/2010	Nam	10A6	
8	10054	H Hào Bkrông	11/01/2010	Nữ	10A7	
9	10055	Đặng Bạch Hằng	01/12/2010	Nữ	10A1	
10	10056	Phạm Thanh Hằng	25/02/2010	Nữ	10A2	
11	10057	Nguyễn Gia Hân	14/03/2010	Nữ	10A1	
12	10058	Nguyễn Vũ Ngọc Hân	21/12/2010	Nữ	10A3	
13	10059	Phạm Ngọc Hân	11/07/2010	Nữ	10A1	
14	10060	Trần Nguyễn Ngọc Hân	14/03/2010	Nữ	10A7	
15	10061	Trương Thị Ngọc Hân	25/08/2010	Nữ	10A1	
16	10062	H' Hê Chu Long Ding	01/03/2010	Nữ	10A6	
17	10063	H' Hên Pang Ting	05/09/2010	Nữ	10A2	
18	10064	Lê Thị Thanh Hiền	16/03/2010	Nữ	10A2	
19	10065	Bùi Thọ Trần Hiếu	15/11/2010	Nam	10A6	
20	10066	Trần Đức Hiếu	05/02/2010	Nam	10A3	
21	10067	H' Hoa Ñom	24/06/2010	Nữ	10A6	
22	10068	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hoa	03/05/2010	Nữ	10A6	
23	10069	Nguyễn Phạm Hồng Hoa	14/07/2010	Nữ	10A2	
24	10070	H' Hoài Ông	28/04/2010	Nữ	10A2	
25	10071	H Huệ Đắk Cát	10/12/2010	Nữ	10A1	
26	10072	H Huệ Bkrông	12/12/2010	Nữ	10A1	
27	10073	Trần Văn Huy	21/08/2010	Nam	10A2	
28	10074	H Huyền Kmăn	10/04/2010	Nữ	10A6	
29	10075	Trương Thị Thanh Huyền	04/04/2010	Nữ	10A6	
30	10076	Đặng Quốc Hưng	16/07/2010	Nam	10A1	
31	10077	H Hy Kmăn	01/12/2010	Nữ	10A7	
32	10078	Luk Ja Rim Dak Cat	02/08/2010	Nữ	10A7	
33	10079	H - Ju Ly Buôn Krông	13/05/2010	Nữ	10A6	
34	10080	H - Ju Ni Buôn Krông	13/05/2010	Nữ	10A7	
35	10081	Nguyễn Đức Nguyên Khang	05/04/2010	Nam	10A3	
36	10082	Hoàng Duy Khánh	13/09/2010	Nam	10A7	
37	10083	Nguyễn Bảo Gia Khánh	15/06/2010	Nam	10A1	
38	10084	Nguyễn Nam Khánh	08/02/2010	Nam	10A2	
39	10085	Y Khánh Êung	02/09/2010	Nam	10A7	
40	10086	Nguyễn Đình Đăng Khoa	29/05/2010	Nam	10A3	
41	10087	Trần Xuân Anh Khoa	30/09/2010	Nam	10A1	
42	10088	Trần Minh Khôi	01/01/2010	Nam	10A2	
43	10089	Y - Khôi - Ha Trơi	26/12/2009	Nam	10A3	
44	10090	H Khuyên Luk	07/12/2009	Nữ	10A3	
45	10091	Y - Khuron Liêng Hót	20/01/2010	Nam	10A6	
46	10092	Đinh Văn Kiên	25/03/2010	Nam	10A7	

KIỂM TRA HỌC KỲ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN SINH HỌC

Phòng thi : P3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10093	H Kiều Dak Cắt	28/08/2009	Nữ	10A1	
2	10094	Đỗ Cao Kỳ	19/03/2010	Nam	10A1	
3	10095	Trần Mai Anh Lâm	14/06/2010	Nam	10A3	
4	10096	H Lê A Srưk	28/06/2010	Nữ	10A6	
5	10097	Rơ Lick Bùi Zen Ny	22/08/2010	Nữ	10A6	
6	10098	H Liên Long Ding	14/03/2010	Nữ	10A7	
7	10099	H Lim Bhôk	22/10/2010	Nữ	10A7	
8	10100	Mai Lê Ngọc Linh	15/03/2010	Nữ	10A3	
9	10101	Nguyễn Diệu Linh	06/03/2010	Nữ	10A7	
10	10102	Nguyễn Thị Khánh Linh	21/03/2010	Nữ	10A3	
11	10103	Nguyễn Thị Thùy Linh	12/05/2010	Nữ	10A7	
12	10104	H Liza Buôn Dap	25/10/2010	Nữ	10A2	
13	10105	Ngân Thành Long	05/10/2010	Nam	10A3	
14	10106	Nguyễn Sỹ Lộc	01/01/2010	Nam	10A2	
15	10107	H Luệ Dũng	14/06/2010	Nữ	10A1	
16	10108	Nguyễn Văn Lưu	12/08/2010	Nam	10A7	
17	10109	H Ly Liêng Hót	16/08/2010	Nữ	10A1	
18	10110	H Lysen Liêng Hót	01/08/2010	Nữ	10A6	
19	10111	Bùi Ngọc Mai	01/02/2010	Nữ	10A2	
20	10112	Ngô Thị Quỳnh Mai	13/04/2010	Nữ	10A6	
21	10113	Phan Thanh Mai	19/11/2010	Nữ	10A3	
22	10114	Ma A Mạnh	29/12/2010	Nam	10A3	
23	10115	Nguyễn Duy Mạnh	18/10/2010	Nam	10A7	
24	10116	Y Mạnh B Krông	19/07/2010	Nam	10A6	
25	10117	H' Mển Kmăn	19/09/2010	Nữ	10A3	
26	10118	H Mển Kmăn	07/02/2010	Nữ	10A7	
27	10119	Y Mi Xa Liêng	07/01/2010	Nam	10A1	
28	10120	H Miãn Bkrông	02/02/2010	Nữ	10A1	
29	10121	Đình Quang Minh	27/07/2010	Nam	10A2	
30	10122	Mai Đình Minh	20/04/2010	Nam	10A3	
31	10123	Sầm Văn Minh	27/03/2010	Nam	10A6	
32	10124	Hà Phạm Minh My	09/10/2010	Nữ	10A3	
33	10125	Triệu Trà My	21/08/2010	Nữ	10A2	
34	10126	Đào Thị Lê Na	16/05/2010	Nữ	10A6	
35	10127	Phạm Bảo Nam	11/09/2010	Nam	10A6	
36	10128	H Năng Teh	05/01/2010	Nữ	10A7	
37	10129	Nguyễn Thiên Ngân	06/05/2010	Nữ	10A1	
38	10130	Huỳnh Thị Bảo Ngọc	08/02/2010	Nữ	10A2	
39	10131	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	01/03/2010	Nữ	10A1	
40	10132	Nguyễn Khánh Ngọc	23/10/2010	Nữ	10A6	
41	10133	Nguyễn Thanh Bảo Ngọc	28/12/2010	Nữ	10A6	
42	10134	Phạm Thị Khánh Ngọc	14/06/2010	Nữ	10A7	
43	10135	Bùi Khắc Nguyễn	30/08/2010	Nam	10A2	
44	10136	H Nguyệt Du	07/04/2009	Nữ	10A6	
45	10137	Nguyễn Thị Nguyệt	11/09/2010	Nữ	10A6	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN SINH HỌC**Phòng thi : P4**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10138	H Nhật Jiê	31/10/2010	Nữ	10A6	
2	10139	Nông Minh Nhật	07/10/2010	Nam	10A7	
3	10140	H Nhea Triêk	18/08/2010	Nữ	10A7	
4	10141	H Nhi Srưk	06/04/2010	Nữ	10A3	
5	10142	Hà Thị Diêm Nhi	20/11/2010	Nữ	10A2	
6	10143	Huỳnh Phạm Thùy Nhi	28/02/2010	Nữ	10A2	
7	10144	Lê Nguyễn Lan Nhi	01/12/2010	Nữ	10A3	
8	10145	Nguyễn Hà Nhi	21/11/2010	Nữ	10A2	
9	10146	Trần Huyền Nhi	23/11/2010	Nữ	10A3	
10	10147	Võ Đoàn Yên Nhi	18/05/2010	Nữ	10A3	
11	10148	Trần Thị Hồng Nhung	27/06/2010	Nữ	10A7	
12	10149	Lê Huỳnh Như	31/08/2010	Nữ	10A6	
13	10150	Phạm Thị Như	12/03/2010	Nữ	10A1	
14	10151	H Nữ Kmăn	08/05/2009	Nữ	10A7	
15	10152	H' Ny Bkrông	03/04/2010	Nữ	10A6	
16	10153	Phạm Thị Kiều Oanh	19/04/2010	Nữ	10A1	
17	10154	Lâm Trường Phát	01/02/2010	Nam	10A3	
18	10155	H Phân Đdap	16/08/2010	Nữ	10A2	
19	10156	Nguyễn Đình Phi	01/09/2009	Nam	10A6	
20	10157	Nguyễn Thanh Phong	03/06/2010	Nam	10A3	
21	10158	Phạm Chấn Phong	30/04/2010	Nam	10A7	
22	10159	Y Phú Ê Ban	01/03/2010	Nam	10A1	
23	10160	Phạm Đăng Thanh Phúc	17/04/2010	Nam	10A7	
24	10161	Nông Thị Minh Phương	18/02/2010	Nữ	10A3	
25	10162	Lê Thị Phượng	12/12/2010	Nữ	10A1	
26	10163	Nguyễn Minh Quân	10/11/2010	Nam	10A1	
27	10164	H Quê Je	29/08/2010	Nữ	10A6	
28	10165	Bùi Thị Diêm Quỳnh	19/09/2010	Nữ	10A1	
29	10166	Ma Thị Như Quỳnh	08/10/2010	Nữ	10A6	
30	10167	H' Sao Huyền Trang Kmăn	12/05/2010	Nữ	10A6	
31	10168	H' Sao Vi Păng Sur	15/07/2010	Nữ	10A6	
32	10169	Y Soa Hlong	21/02/2010	Nam	10A6	
33	10170	H Sô A Srưk	17/07/2010	Nữ	10A7	
34	10171	Y Sừu Jiê	10/02/2009	Nam	10A6	
35	10172	Sùng Seo Sỳ	28/12/2009	Nam	10A1	
36	10173	Nguyễn Ngô Minh Tâm	04/04/2010	Nam	10A3	
37	10174	H' Tha Ly - Du	01/04/2010	Nữ	10A2	
38	10175	Lê Thị Thảo	03/02/2010	Nữ	10A7	
39	10176	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	07/07/2010	Nữ	10A3	
40	10177	Lê Văn Thắng	11/01/2010	Nam	10A1	
41	10178	Nguyễn Trọng Thắng	02/12/2010	Nam	10A2	
42	10179	Phan Bá Thắng	01/01/2010	Nam	10A7	
43	10180	Hà Thị Tuyết Nhi Ông	05/08/2010	Nữ	10A6	
44	10181	Hà Thiên Liêng	29/04/2010	Nam	10A1	
45	10182	Trần Đức Thịnh	17/01/2010	Nam	10A2	

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI MÔN SINH HỌC**Phòng thi : P5**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10183	Phạm Lan Thoa	20/06/2010	Nữ	10A2	
2	10184	Đỗ Đình Thông	22/09/2010	Nam	10A1	
3	10185	H Thom Hlông	13/10/2010	Nữ	10A7	
4	10186	H Thu Mbôn	21/02/2010	Nữ	10A1	
5	10187	Nguyễn Thị Thúy	30/04/2010	Nữ	10A1	
6	10188	Bùi Thị Minh Thư	01/06/2010	Nữ	10A1	
7	10189	H Thư Bkrông	17/11/2010	Nữ	10A6	
8	10190	H Thư Luk	05/07/2010	Nữ	10A3	
9	10191	Nguyễn Võ Anh Thư	29/05/2010	Nữ	10A7	
10	10192	Phạm Lê Anh Thư	27/04/2010	Nữ	10A3	
11	10193	Lương Thị Hoài Thương	29/09/2010	Nữ	10A3	
12	10194	Phạm Thị Thương	07/06/2010	Nữ	10A1	
13	10195	Lê Trần Bảo Thy	25/01/2010	Nữ	10A1	
14	10196	Đỗ Trần Thị Ngọc Tiên	29/06/2010	Nữ	10A7	
15	10197	Y' Tín Je	10/09/2010	Nam	10A3	
16	10198	Nguyễn Ngọc Toàn	25/06/2010	Nam	10A6	
17	10199	Lã Thị Thu Trang	16/09/2010	Nữ	10A3	
18	10200	Lê Huyền Trang	18/08/2010	Nữ	10A1	
19	10201	Thùy Trang Du Kbuôr	20/07/2010	Nữ	10A3	
20	10202	Trần Thảo Trang	24/09/2010	Nữ	10A2	
21	10203	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	13/05/2010	Nữ	10A3	
22	10204	Đỗ Hữu Trí	26/11/2010	Nam	10A2	
23	10205	Nguyễn Minh Trí	15/11/2010	Nam	10A2	
24	10206	H Trúc Mbuôn	10/02/2010	Nữ	10A6	
25	10207	Bùi Trương Minh Tuấn	19/05/2010	Nam	10A2	
26	10208	Phạm Đăng Tuấn	09/11/2010	Nam	10A6	
27	10209	Nguyễn Gia Tuệ	02/03/2010	Nữ	10A3	
28	10210	Lê Việt Tùng	01/01/2010	Nam	10A2	
29	10211	Đặng Duy Tường	07/03/2010	Nam	10A6	
30	10212	Hồ Trần Cát Tường	20/11/2010	Nữ	10A1	
31	10213	Phan Dương Cát Tường	04/01/2010	Nữ	10A3	
32	10214	Đinh Hà Phương Uyên	27/02/2010	Nữ	10A3	
33	10215	H Việt Dăk Căt	25/12/2010	Nữ	10A6	
34	10216	Nguyễn Lê Việt	13/07/2010	Nam	10A6	
35	10217	Nguyễn Quang Vinh	27/09/2010	Nam	10A2	
36	10218	Nguyễn Võ Quốc Hiếu	23/01/2010	Nam	10A7	
37	10219	Nông Hoàng Vũ	19/06/2010	Nam	10A7	
38	10220	Tào Minh Vũ	01/02/2010	Nam	10A6	
39	10221	H' Vươn A Yün	14/11/2010	Nữ	10A3	
40	10222	Nguyễn Thảo Vy	10/10/2010	Nữ	10A2	
41	10223	Phạm Thị Tường Vy	25/04/2010	Nữ	10A2	
42	10224	H' Yên Nhi Bkrông	22/04/2010	Nữ	10A2	
43	10225	Hoàng Ngọc Hải Yên	31/12/2010	Nữ	10A7	
44	10226	H' Yi-ong - Lưk	27/01/2010	Nữ	10A2	
45	10227	Y Zi Min Uông	25/12/2010	Nam	10A2	